

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2026/DS-PT

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Chuyên; Ông Phạm Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Bách Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2026/TLPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2026/DS-ST ngày 24 tháng 03 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 171/2026/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Đỗ Đại V, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Bắc Ninh, (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2025, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Đỗ Đại V trình bày:** Ông và vợ chồng ông T,

bà T1 có quan hệ quen biết nhau, do vợ chồng ông T có nhu cầu vay tiền để kinh doanh chế biến gỗ nên có đặt vấn đề vay tiền của ông. Do đó, ngày 08/11/2023 ông có cho ông T vay số tiền là 713.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 08/11/2023. Khi vay có làm hợp đồng vay tiền một mình ông T ký, lãi suất cho vay là 2%/ tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T mới trả cho ông được 43.000.000 đồng tiền lãi nhưng chưa trả gốc. Đến thời hạn trả nợ ông đã đòi rất nhiều lần nhưng vợ chồng ông T chỉ khất không chịu trả số tiền gốc và lãi cho ông. Do đó, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc là 713.000.000 đồng và số tiền lãi còn thiếu theo quy định của pháp luật, cụ thể số tiền lãi là 249.550.000 đồng, ông đồng ý trừ số tiền lãi 43.000.000 đồng mà ông T đã trả vào tổng số tiền lãi mà ông T phải trả.

*** Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:** Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, ông có vay của ông V 03 lần tiền, cụ thể như sau:

+ Ngày 10/6/2020, ông vay của ông V số tiền là 300.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay. Hai bên có lập Hợp đồng vay tiền và ông có ký dưới mục người vay tiền.

Từ ngày 10/6/2020 đến ngày 20/8/2021, ông đã trả được cho ông V tổng số tiền lãi là 129.000.000 đồng, ông trả bằng hình thức chuyển khoản và tiền mặt, mỗi lần trả tiền lãi cho ông V như vậy ông đều không ghi lại, nếu đưa tiền mặt thì chỉ đưa tay cho nhau.

+ Ngày 20/8/2021, ông vay thêm của ông V số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay. Hai bên có lập Hợp đồng vay tiền và ông có ký dưới mục người vay tiền.

Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 08/01/2022, ông đã trả được cho ông V tổng số tiền lãi là 55.200.000 đồng, ông trả bằng hình thức chuyển khoản và tiền mặt, mỗi lần trả tiền lãi cho ông V như vậy ông đều không ghi lại, nếu đưa tiền mặt thì chỉ đưa tay cho nhau.

+ Ngày 08/01/2022, ông vay của ông V số tiền là 70.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay. Hai bên có lập Hợp đồng vay tiền và ông có ký dưới mục người vay tiền.

Từ ngày 08/01/2022 đến ngày 08/5/2022, ông đã trả được cho ông V tổng số tiền lãi là 56.400.000 đồng, ông trả bằng hình thức chuyển khoản và tiền mặt,

mỗi lần trả tiền lãi cho ông V như vậy ông đều không ghi lại, nếu đưa tiền mặt thì chỉ đưa tay cho nhau.

Chốt lại tổng số nợ gốc ông vay của ông V là 470.000.000 đồng. Từ ngày 08/01/2022 ông không vay thêm của ông V thêm số tiền nợ gốc nào nữa.

Đến ngày 08/11/2023, do ông không trả được tiền gốc và lãi cho ông V một thời gian nên ông V đến nhà ông yêu cầu ông phải trả tiền cho ông V. Vì vậy, giữa ông và ông V đã thỏa thuận và tính tổng số tiền nợ gốc ông vay của ông V là 470.000.000 đồng và tiền lãi là 243.000.000 đồng, tổng cộng đến ngày 08/11/2023 ông còn nợ ông V tổng số tiền 713.000.000 đồng.

Sau đó ông V yêu cầu ông phải ký lại vào Hợp đồng vay tiền ngày 08/11/2023 với số tiền là 713.000.000 đồng, giấy có ghi thời hạn vay là 03 tháng và lãi suất là 2%/tháng. Nhưng thực tế giữa ông và ông V thỏa thuận là chỉ ghi vào giấy như vậy nhưng hàng tháng ông chỉ cần trả cho ông V tiền lãi của số tiền gốc 470.000.000 đồng là được, còn tiền gốc thì bao giờ có thì trả dần. Và thực tế Hợp đồng vay tiền ngày 08/11/2023 là ông không vay thêm đồng nào của ông V.

Sau khi thỏa thuận và ký Hợp đồng vay tiền xong thì ông V đã hủy 01 Hợp đồng vay tiền gốc của các ngày 10/6/2020, 20/8/2021 và 08/01/2022. Hiện nay ông V chỉ còn giữ 01 Hợp đồng vay tiền gốc của ngày 08/11/2023.

Nay ông V khởi kiện ông thì ông có đề nghị như sau: Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng ông trả cho ông V số tiền nợ gốc là 470.000.000 đồng. Đối với tiền lãi thì thực tế ông cũng đã trả được cho ông V nhiều lần, hiện nay kinh tế ông gặp rất nhiều khó khăn nên ông đề nghị được xin tiền lãi. Còn đối với số tiền nợ gốc 470.000.000 đồng thì ông sẽ trả dần cho ông V.

Việc vay tiền giữa ông và ông V không liên quan đến vợ ông V và vợ ông, ông vay làm ăn cá nhân, vợ ông có công việc riêng nên ông đề nghị Tòa án không đưa vợ ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này, ông sẽ có trách nhiệm một mình trả cho ông V số tiền nợ trên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị T1:** Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T1, nhưng bà Nguyễn Thị T1 không không đến Tòa án để làm việc và có trình bày: Việc vay tiền của ông Đỗ Đại V và ông T bà không được biết, việc khởi kiện giữa hai bên bà hoàn toàn không liên quan nên bà đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án này và đề nghị cho bà vắng mặt.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2026/DS-ST ngày 24/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã quyết định:

Các Điều 357, 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đại V, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Đỗ Đại V tổng số tiền là 893.085.500 đồng (Trong đó nợ gốc là 470.000.000 đồng và nợ lãi là 423.085.500 đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 08/11/2023 giữa ông Nguyễn Văn T và ông Đỗ Đại V.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm; về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 27/03/2026, bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung về tiền lãi.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm, đề nghị tính lãi theo lãi suất vay của Ngân hàng. Tòa án sơ thẩm tính lãi không đúng, ông đề nghị ông V cho ông xin tiền lãi vì hiện tại ông làm ăn khó khăn, ông sẽ cố gắng trả số tiền gốc còn nợ là 470.000.000 đồng.

- Ông Đỗ Đại V trình bày: Ông không nhất trí với kháng cáo của ông T, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án khu vực 4-Bắc Ninh. Còn việc ông T xin số tiền lãi thì ông đề nghị ông T cứ trả tiền gốc, nếu ông T trả được hết tiền gốc thì ông sẽ xem xét đối với số tiền lãi.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu:***

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ

nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 24/2026/DS-ST ngày 24/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

- Yêu cầu, kiến nghị khác phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T1 không có kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Ngày 08/11/2023, ông Đỗ Đại V và ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng vay tiền, với nội dung: Ông Đỗ Đại V có cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 713.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 08/11/2023 đến ngày 08/02/2024, lãi suất 2%/tháng. Do ông T không trả nợ đúng hạn, đã làm phát sinh tranh chấp giữa các đương sự.

[3]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T về số tiền lãi thì thấy:

[3.1]. Biên bản làm việc ngày 18/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh, ông T, ông V đã thống nhất số tiền vay 713.000.000 theo hợp đồng vay tiền ngày 08/11/2023, trong đó có tiền gốc là 470.000.000 đồng và 243.000.000 đồng tiền lãi kể từ ngày 08/11/2023 trở về trước. Các bên thống nhất tính tiền lãi từ ngày 09/11/2023 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án, với lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật. Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2]. Theo hợp đồng cho vay ngày 08/11/2023, các bên có thoả thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả nợ là 3 tháng. Tại biên bản làm việc ngày 18/12/2025, các bên đã thống nhất tính tiền lãi từ ngày 09/11/2023 với lãi suất 20%/năm. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự. Do vậy cấp sơ thẩm tính lãi suất đối với số tiền gốc 470.000.000 đồng kể từ ngày 09/11/2023 theo mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Ông T kháng cáo đề nghị áp dụng lãi suất tiền vay của Ngân hàng là không có căn cứ.

[4]. Tại phiên toà phúc thẩm ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở như đã phân tích ở trên, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh.

[5]. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết các quyết định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, do vậy ông T phải chịu án phí phúc thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T;
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 24/2026/DS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh;
3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003026 ngày 08/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh Bắc Ninh;
- Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo